

DANH MỤC CHUYỂN TIẾP NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025 của HĐND huyện Đồng Phú)

DVT: Triệu đồng

| Stt | Tên danh mục dự án, công trình                                                                                                    | Chủ đầu tư          | Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật | Tổng mức đầu tư | Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn năm 2025 |                         |                            | Giải ngân đến 11/5/2025 | Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2025 |                         |                            |                      | Chênh lệch: Tăng (+)' Giảm (-) | Ghi chú                                                                           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|----------------------------|-------------------------|-------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|----------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                   |                     |                                                      |                 |                                                             | Tổng số               | Trong đó                |                            |                         | Tổng số                                   | Trong đó                |                            |                      |                                |                                                                                   |
|     |                                                                                                                                   |                     |                                                      |                 |                                                             |                       | Nguồn vốn tỉnh phân cấp | Nguồn thu tiền sử dụng đất |                         |                                           | Nguồn vốn tỉnh phân cấp | Nguồn thu tiền sử dụng đất | Kết dư XDCB năm 2024 |                                |                                                                                   |
| 1   | 2                                                                                                                                 | 3                   | 4                                                    | 5               | 6                                                           | 7=8+9                 | 8                       | 9                          | 10                      | 11=12+13+14                               | 12                      | 13                         | 14                   | 15=11-7                        | 16                                                                                |
|     | TỔNG CỘNG                                                                                                                         |                     |                                                      | 715.374         | 351.214                                                     | 67.200                | 27.100                  | 40.100                     | 48.290                  | 95.970                                    | 26.600                  | 65.093                     | 4.277                | 28.770                         |                                                                                   |
| I   | Lĩnh vực giao thông, quy hoạch                                                                                                    |                     |                                                      | 290.450         | 135.417                                                     | 22.500                | 9.900                   | 12.600                     | 18.735                  | 25.518                                    | 9.400                   | 16.118                     | 0                    | 3.018                          |                                                                                   |
| 1   | Xây dựng đường xuyên tâm Tân Hưng - Tân Lập                                                                                       | Ban QLCD A huyện    | 7554/QĐ-UBND ngày 29/12/2022                         | 180.000         | 52.500                                                      | 15.000                | 5.000                   | 10.000                     | 15.000                  | 15.000                                    | 5.000                   | 10.000                     |                      | 0                              | Số vốn còn thiếu 112,5 tỷ đồng bố trí năm 2026-2027                               |
| 2   | Đường kết nối huyện Đồng Phú với huyện Phú Riềng (kết nối từ ĐT 758, xã Thuận Phú đến ranh huyện Phú Riềng)                       | Ban QLCD A huyện    | 3372/QĐ-UBND ngày 06/9/2023                          | 8.000           | 7.000                                                       | 1.000                 | 400                     | 600                        | 67                      | 1.000                                     | 400                     | 600                        | 0                    | 0                              | Đã bố trí đủ vốn                                                                  |
| 3   | Nâng cấp, mở rộng đường giao thông xã Tân Hòa đi xã Tân Lợi                                                                       | Ban QLCD A huyện    | 2117/QĐ-UBND ngày 16/6/2023                          | 90.000          | 73.000                                                      | 4.000                 | 2.000                   | 2.000                      | 1.668                   | 4.000                                     | 2.000                   | 2.000                      | 0                    | 0                              | Số vốn còn thiếu 13,0 tỷ đồng dự kiến bố trí năm 2026                             |
| 4   | Nâng cấp láng nhựa đường từ dốc 5 tầng đi nhà văn hoá ấp 2, xã Đồng Tiến.                                                         | Ban QLCD A huyện    | 5062/QĐ-UBND ngày 28/12/2023                         | 8.500           | 2.917                                                       | 2.000                 | 2.000                   | 0                          | 2.000                   | 5.518                                     | 2.000                   | 3.518                      | 0                    | 3.518                          | Đã bố trí đủ vốn                                                                  |
| 5   | Cắm mốc khu quy hoạch 100ha xã Tân Tiến; các Khu dân cư: ấp 1, ấp 4, xã Tân Lập; khu dân cư chợ Thuận Phú                         | Phòng Kinh tế và HT | 5081/QĐ-UBND ngày 28/12/2023                         | 3.950           | 0                                                           | 500                   | 500                     | 0                          | 0                       | 0                                         | 0                       | 0                          | 0                    | -500                           | Dừng thực hiện                                                                    |
| II  | Lĩnh vực xây dựng dân dụng                                                                                                        |                     |                                                      | 62.600          | 18.179                                                      | 20.800                | 7.800                   | 13.000                     | 20.226                  | 33.045                                    | 7.800                   | 25.245                     | 0                    | 12.245                         |                                                                                   |
| 1   | Xây dựng Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025                             | Ban QLCD A huyện    | 5064/QĐ-UBND ngày 28/12/2023                         | 58.800          | 15.359                                                      | 20.000                | 7.000                   | 13.000                     | 19.426                  | 32.107                                    | 7.000                   | 25.107                     | 0                    | 12.107                         | Đã bố trí đủ vốn sau khi giảm trừ giá trị đầu tư 02 nhà CA xã Tân Tiến, Thuận Phú |
| 2   | Xây dựng nhà làm việc Một cửa và khối đoàn thể xã Đồng Tâm                                                                        | Ban QLCD A huyện    | 5067/QĐ-UBND ngày 28/12/2023                         | 3.800           | 2.820                                                       | 800                   | 800                     | 0                          | 800                     | 938                                       | 800                     | 138                        | 0                    | 138                            | Đã bố trí đủ vốn                                                                  |
| III | Đầu tư trường học đạt chuẩn quốc gia                                                                                              |                     |                                                      | 45.900          | 31.713                                                      | 3.900                 | 3.900                   | 0                          | 3.766                   | 13.905                                    | 3.900                   | 5.728                      | 4.277                | 10.005                         |                                                                                   |
| 1   | Mua sắm thiết bị 10 phòng chức năng và bộ môn Trường THCS Tân Lập                                                                 | Ban QLCD A huyện    | 5071/QĐ-UBND ngày 28/12/2023                         | 3.200           | 2.495                                                       | 700                   | 700                     | 0                          | 566                     | 700                                       | 700                     | 0                          | 0                    | 0                              | Đã bố trí đủ vốn                                                                  |
| 2   | Xây dựng Trường PT DTNT và THCS Đồng Phú đạt chuẩn quốc gia (Hạng mục: nhà tập đa năng; Xây dựng nhà văn hóa; trang thiết bị:...) | Ban QLCD A huyện    | 5072/QĐ-UBND ngày 28/12/2023                         | 8.400           | 4.000                                                       | 2.000                 | 2.000                   | 0                          | 2.000                   | 4.352                                     | 2.000                   | 2.352                      | 0                    | 2.352                          | Đã bố trí đủ vốn                                                                  |
| 3   | Xây dựng nhà thi đấu đa năng và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường TH và THCS Tân Hòa                                    | Ban QLCD A huyện    | 5073/QĐ-UBND ngày 28/12/2023                         | 6.300           | 3.600                                                       | 1.200                 | 1.200                   | 0                          | 1.200                   | 2.669                                     | 1.200                   | 1.469                      | 0                    | 1.469                          | Đã bố trí đủ vốn                                                                  |

| Stt | Tên danh mục dự án, công trình                                                                                                                                                            | Chủ đầu tư       | Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật | Tổng mức đầu tư | Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn năm 2025 |                         |                            | Giải ngân đến 11/5/2025 | Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2025 |                         |                            |                      | Chênh lệch: Tăng (+)' Giảm (-) | Ghi chú                                                                                       |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|----------------------------|-------------------------|-------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|----------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                           |                  |                                                      |                 |                                                             | Tổng số               | Trong đó                |                            |                         | Tổng số                                   | Trong đó                |                            |                      |                                |                                                                                               |
|     |                                                                                                                                                                                           |                  |                                                      |                 |                                                             |                       | Nguồn vốn tỉnh phân cấp | Nguồn thu tiền sử dụng đất |                         |                                           | Nguồn vốn tỉnh phân cấp | Nguồn thu tiền sử dụng đất | Kết dư XDCB năm 2024 |                                |                                                                                               |
| 1   | 2                                                                                                                                                                                         | 3                | 4                                                    | 5               | 6                                                           | 7=8+9                 | 8                       | 9                          | 10                      | 11=12+13+14                               | 12                      | 13                         | 14                   | 15=11-7                        | 16                                                                                            |
| 4   | Dự án xây dựng 40 phòng học Trường đạt chuẩn quốc gia và Chương trình giáo dục phổ thông.                                                                                                 | Ban QLCTDA huyện | 2456/QĐ-UBND ngày 12/7/2023                          | 28.000          | 21.618                                                      | 0                     | 0                       | 0                          | 0                       | 6.184                                     |                         | 1.907                      | 4.277                | 6.184                          | Đã bố trí đủ vốn                                                                              |
| IV  | Chương trình MTQG nông thôn mới                                                                                                                                                           |                  |                                                      | 22.000          | 12.100                                                      | 5.500                 | 5.500                   | 0                          | 5.485                   | 9.924                                     | 5.500                   | 4.424                      | 0                    | 4.424                          |                                                                                               |
| 1   | Xây dựng 04 phòng chức năng điểm chính, 01 phòng học điểm lẻ, các hạng mục phụ trợ và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường MN Tân Phước                                            | Ban QLCTDA huyện | 5074/QĐ-UBND ngày 28/12/2023                         | 8.300           | 5.000                                                       | 2.000                 | 2.000                   | 0                          | 2.000                   | 3.183                                     | 2.000                   | 1.183                      | 0                    | 1.183                          | Đã bố trí đủ vốn                                                                              |
| 2   | Nâng cấp láng nhựa Đường Cây Diệp – Nam Đồ (từ đường Lam Sơn - Tân Phước đến điểm trường tiểu học ấp Nam Đồ)                                                                              | Ban QLCTDA huyện | 5075/QĐ-UBND ngày 28/12/2023                         | 6.500           | 3.500                                                       | 1.500                 | 1.500                   | 0                          | 1.500                   | 2.903                                     | 1.500                   | 1.403                      | 0                    | 1.403                          | Đã bố trí đủ vốn                                                                              |
| 3   | Xây dựng nhà thi đấu đa năng, nhà xe và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường TH Đồng Tiến                                                                                          | Ban QLCTDA huyện | 5076/QĐ-UBND ngày 28/12/2023                         | 7.200           | 3.064                                                       | 2.000                 | 2.000                   | 0                          | 1.985                   | 3.838                                     | 2.000                   | 1.838                      | 0                    | 1.838                          | Đã bố trí đủ vốn                                                                              |
| V   | Các công trình chuyển tiếp vương GPMB                                                                                                                                                     |                  |                                                      | 294.424         | 153.805                                                     | 14.500                | 0                       | 14.500                     | 78                      | 13.578                                    | 0                       | 13.578                     | 0                    | -922                           |                                                                                               |
| 1   | Xây dựng đường quy hoạch D1- khu TTHC xã Tân Lập (đường bên hông Chợ)                                                                                                                     | Ban QLCTDA huyện | 4541/QĐ-UBND ngày 30/12/2020                         | 5.500           | 5.400                                                       | 1.000                 | 0                       | 1.000                      | 0                       | 1.000                                     | 0                       | 1.000                      | 0                    | 0                              | Bố trí chi phí GPMB dự kiến, UBND huyện điều chỉnh bổ sung sau khi phê duyệt phương án cụ thể |
| 2   | Xây dựng đường Nguyễn Hữu Thọ nối dài đến cầu Mới, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú                                                                                                       | Ban QLCTDA huyện | 4541/QĐ-UBND ngày 30/12/2020                         | 7.787           | 2.500                                                       | 500                   | 0                       | 500                        | 0                       | 0                                         | 0                       | 0                          | 0                    | -500                           | Ban QLCTDA đề nghị dừng thực hiện (thu hồi vốn tạm ứng)                                       |
| 3   | Xây dựng cấp phối sỏi đỏ đường Ngô Quyền nối dài từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú                                                           | Ban QLCTDA huyện | 4537/QĐ-UBND ngày 30/12/2020                         | 8.369           | 5.000                                                       | 500                   | 0                       | 500                        | 0                       | 500                                       | 0                       | 500                        | 0                    | 0                              | -NT-                                                                                          |
| 4   | Xây dựng đường Nguyễn Huệ nối dài từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú.                                                                               | Ban QLCTDA huyện | 662/QĐ-UBND ngày 01/3/2023                           | 12.414          | 5.337                                                       | 500                   | 0                       | 500                        | 0                       | 500                                       | 0                       | 500                        | 0                    | 0                              | -NT-                                                                                          |
| 5   | Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú                                                                                                                | Ban QLCTDA huyện | 668/QĐ-UBND ngày 01/3/2023                           | 48.717          | 22.952                                                      | 5.000                 | 0                       | 5.000                      | 0                       | 4.578                                     | 0                       | 4.578                      | 0                    | -422                           | -NT-                                                                                          |
| 6   | Xây dựng vỉa hè, điện chiếu sáng đường Âu Cơ đoạn từ Phú Riềng Đỏ đến ĐT 741 và xây dựng đoạn CPSĐ từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú (giai đoạn 2) | Ban QLCTDA huyện | 10008/QĐ-UBND ngày 30/12/2021                        | 6.000           | 5.900                                                       | 1.000                 | 0                       | 1.000                      | 0                       | 1.000                                     | 0                       | 1.000                      | 0                    | 0                              | -NT-                                                                                          |

| Stt | Tên danh mục dự án, công trình                                                                                                                                                                                                                                                                | Chủ đầu tư      | Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật | Tổng mức đầu tư | Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2024 | Kế hoạch vốn năm 2025 |                         |                            | Giải ngân đến 11/5/2025 | Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung năm 2025 |                         |                            |                      | Chênh lệch: Tăng (+)' Giảm (-) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|----------------------------|-------------------------|-------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|----------------------|--------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                                      |                 |                                                             | Tổng số               | Trong đó                |                            |                         | Tổng số                                   | Trong đó                |                            |                      |                                |         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                                      |                 |                                                             |                       | Nguồn vốn tỉnh phân cấp | Nguồn thu tiền sử dụng đất |                         |                                           | Nguồn vốn tỉnh phân cấp | Nguồn thu tiền sử dụng đất | Kết dư XDCB năm 2024 |                                |         |
| 1   | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3               | 4                                                    | 5               | 6                                                           | 7=8+9                 | 8                       | 9                          | 10                      | 11=12+13+14                               | 12                      | 13                         | 14                   | 15=11-7                        | 16      |
| 7   | Xây dựng đường Âu Cơ đoạn từ Phú Riềng Đỏ đến ĐT 741 và đoạn từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú                                                                                                                                                         | Ban QLCDA huyện | 668/QĐ-UBND ngày 01/3/2023                           | 26.638          | 8.400                                                       | 500                   | 0                       | 500                        | 0                       | 500                                       | 0                       | 500                        | 0                    | 0                              | -NT-    |
| 8   | San lấp mặt bằng QH KDC áp 4, xã Đồng Tâm                                                                                                                                                                                                                                                     | Ban QLCDA huyện | 668/QĐ-UBND ngày 01/3/2023                           | 2.100           | 2.039                                                       | 500                   | 0                       | 500                        | 0                       | 500                                       | 0                       | 500                        | 0                    | 0                              | -NT-    |
| 9   | Tuyến số 1: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 02): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km51+450, ấp 2, xã Tân Lập), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục khu tái định cư khoảng Km35), dài 10,48Km; quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến 5,6/10,48Km, lộ giới 32m | Ban QLCDA huyện | QĐ số 663 ngày 01/3/2023                             | 69.303          | 26.125                                                      | 1.000                 | 0                       | 1.000                      | 0                       | 1.000                                     | 0                       | 1.000                      | 0                    | 0                              | -NT-    |
| 10  | Tuyến số 2: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 03): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km53+435), cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km32+600); Quy mô: Chiều dài tuyến 4,2/9,8Km, lộ giới 65m                                             | Ban QLCDA huyện | QĐ số 664 ngày 01/3/2023                             | 46.132          | 40.366                                                      | 2.000                 | 0                       | 2.000                      | 78                      | 2.000                                     | 0                       | 2.000                      | 0                    | 0                              | -NT-    |
| 11  | Tuyến số 4: (theo quy hoạch là tuyến kết nối số 05): Đầu tuyến giao với đường ĐT.741 (khoảng Km60+100) cuối tuyến giao với đường Đồng Phú – Bình Dương (giáp đường trục KCN tại khoảng Km27+600). Quy mô: Chiều dài tuyến 8,2/10,5Km, lộ giới 42m                                             | Ban QLCDA huyện | QĐ số 665 ngày 01/3/2023                             | 61.464          | 29.786                                                      | 2.000                 | 0                       | 2.000                      | 0                       | 2.000                                     | 0                       | 2.000                      | 0                    | 0                              | -NT-    |